

PHỤ LỤC I

Giá cung cấp dịch vụ công đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho tổ chức (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Kèm theo Quyết định số 2366 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
I	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận		
1	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	680.000
2	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	640.000
3	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	890.000
II	Trường hợp đăng ký biến động mà thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận		
1	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	770.000
2	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	760.000
3	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	960.000
III	Trường hợp đăng ký biến động mà không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận (xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp):		
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Chuyển tiếp đăng ký thế chấp tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	300.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	280.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	360.000
2	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	290.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	280.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	360.000

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
3	Trường hợp thực hiện thủ tục chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Trường hợp người sử dụng đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm mà bán tài sản gắn liền với đất thuê		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	350.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
4	Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	290.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	280.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	350.000
5	Trường hợp xóa cho thuê, xóa cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	280.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	270.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	330.000
6	Trường hợp có thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	290.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	280.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	350.000
7	Trường hợp giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	270.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	270.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	330.000
8	Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	350.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
9	Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	350.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
10	Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	350.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
11	Trường hợp có sự thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	290.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	280.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	350.000
12	Trường hợp bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	350.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
13	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	350.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
14	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	350.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
15	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	270.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	270.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	330.000
16	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	360.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	350.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	440.000
17	Trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận đã cấp		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	280.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	270.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	330.000
18	Trường hợp đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	360.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	350.000

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	450.000
19	Trường hợp góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; người sử dụng đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm mà góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	350.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000

PHỤ LỤC II

Giá cung cấp dịch vụ công đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, xác nhận thay đổi đối với trường hợp đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (không bao gồm phí và lệ phí) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày....tháng... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
I	Cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận		
1	Đổi với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	540.000
2	Đổi với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	500.000
3	Đổi với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	690.000
II	Trường hợp đăng ký biến động mà thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận		
1	Đổi với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	600.000
2	Đổi với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	640.000
3	Đổi với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	820.000
III	Trường hợp đăng ký biến động mà không thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận (xác nhận thay đổi trên Giấy chứng nhận đã cấp)		
1	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; Chuyển tiếp đăng ký thế chấp tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất		
a	Đổi với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	270.000
b	Đổi với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	280.000
c	Đổi với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	360.000
2	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất		
a	Đổi với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	270.000
b	Đổi với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	280.000

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	360.000
3	Trường hợp thực hiện thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa hoặc trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; người sử dụng đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm mà bán tài sản gắn liền với đất thuê		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
4	Trường hợp giảm diện tích thửa đất so sạt lở tự nhiên		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	250.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	250.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	310.000
5	Trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
6	Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
7	Trường hợp nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
8	Trường hợp có sự thay đổi về quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	260.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	270.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
9	Trường hợp xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
10	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
11	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
12	Có thay đổi với những hạn chế về quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	260.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	270.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
13	Trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trên Giấy chứng nhận đã cấp		

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	250.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	250.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	300.000
14	Trường hợp cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	270.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	280.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	350.000
15	Trường hợp xóa cho thuê, xóa cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	250.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	260.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	310.000
16	Góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; Trường hợp người sử dụng đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền thuê đất hằng năm góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	340.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	440.000
17	Xóa đăng ký góp vốn bằng quyền sử dụng đất tài sản gắn liền với đất		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000
18	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	330.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	420.000

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Đơn giá sản phẩm (đồng)
19	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	340.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	350.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	450.000
20	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	250.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	250.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	310.000
21	Trường hợp đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	280.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	290.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	380.000
22	Trường hợp có thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	260.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	270.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
23	Trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp		
a	Đối với quyền sử dụng đất	Hồ sơ	330.000
b	Đối với quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	340.000
c	Đối với quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Hồ sơ	430.000